TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 191/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-7-2023
"v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thà và ông Vũ Nguyên Đăng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương***: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 161/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1988; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng Ph kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/3/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại nhà bố mẹ anh Ph. Tháng 8/2012, chị sinh con. Sau khi sinh con, chị bị ảnh hưởng sức khỏe và có dấu hiệu của bệnh trầm cảm. Từ đó vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi nhau. Cuối năm 2012, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở Bắc Giang sinh sống, vợ chồng chị sống ly thân,

không còn liên lạc với nhau từ đó đến nay. Năm 2015, chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Năm 2022 chị về Việt Nam và làm thủ tục ly hôn anh Ph thì được biết anh Ph cũng đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2018. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hoàng Ph.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Anh T1, sinh ngày 06/8/2012, hiện đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị Th không cung cấp được địa chỉ của anh Ph ở Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Ph. Ông Nguyễn Văn P (là bố đẻ anh Ph) trình bày: Ông không biết địa chỉ cụ thể của anh Ph ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh Ph vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Ph biết. Quan điểm của anh Ph là do vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, không còn liên lạc với nhau, nay chị Th xin ly hôn, anh Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung như chị Th trình bày là đúng. Sau khi ly hôn, anh đề nghị giao con cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chị Th không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con, anh nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do hiện nay anh đang ở Đài Loan, không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Th ly hôn anh Nguyễn Hoàng Ph. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Anh T1, sinh ngày 06/8/2012 cho chị Hoàng Thị Th nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Ph hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Th không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Ph ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nhưng gia đình anh Ph đều trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh Ph ở Đài Loan. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn P là bố đẻ của anh Ph để ông P thông tin lại cho anh Ph biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Th và anh Ph. Đồng thời Tòa án cũng tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Ph đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Hoàng Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/3/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th và anh Ph sống chung cùng bố mẹ anh Ph. Tháng 8/2012, chị Th sinh con. Do chị Th bị bệnh trầm cảm sau sinh con nên từ đó chị Th và anh Ph thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Cuối năm 2012, chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, sống ly thân với anh Ph từ đó đến nay. Năm 2015, chị Th đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Năm 2022, chị Th về Việt Nam và làm thủ tục ly hôn thì được biết anh Ph cũng đã đi Đài Loan từ năm 2018. Nay chị Th và anh Ph đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th có đơn xin ly hôn, anh Ph đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ph đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị Th được ly hôn anh Ph là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Hoàng Ph có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Anh T1, sinh ngày 06/8/2012, hiện đang ở cùng chị Th. Khi ly hôn, chị Th và anh Ph đều có quan điểm giao cháu T1 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện cháu T1 đang ở với mẹ, được học tập và phát triển tốt và cháu T1 cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Anh Ph đang ở nước ngoài không có mặt tại Việt Nam nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu T1 cho chị Th nuôi dưỡng đến khi cháu T1 thành niên (tròn 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th về các vấn đề sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Th ly hôn anh Nguyễn Hoàng Ph.

1.2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Hoàng Thị Th được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Anh T1, sinh ngày 06/8/2012 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004867 ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Hoàng Ph vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chất